

UBND Tỉnh Bắc Giang
Sở LĐTB&XH Tỉnh Bắc Giang

PHIẾU ĐÓI CHIẾU HỒ SƠ THƯƠNG BINH

Số thứ tự hồ sơ: 14

Họ và tên: Nguyễn Văn Khiêm Năm sinh: / /1945

Tỷ lệ suy giảm khả năng lao động: 24

Quê quán: An Châu - Tiên Hưng - Thái Bình

Trú quán: TT. Kép - H. Lạng Giang - T. Bắc Giang

Số hồ sơ bộ: BG/QĐ 7232

Số hồ sơ tỉnh: 1700KH - PQ

Các giấy tờ trong hồ sơ gồm:

STT	Tên giấy tờ	Số lượng	Ghi chú
1	Phiếu thương tật	1	
2	Bản trích lục hồ sơ thương tật	1	
3	Quyết định giải quyết chế độ	2	
4	Biên bản giám định thương tật; Giấy xác định thương tật	2	
5	Phiếu điều chỉnh	1	
6	Các giấy tờ khác	4	
	số phụ cấp thương tật	1	
	Giấy giới thiệu	1	
	Giấy xét nghiệm	1	
	Bản khai hưởng trợ cấp thương tật	1	

Bắc Giang, ngày 31 tháng 5 năm 2016

Người đón chiếu hồ sơ (1)

Nguyễn Văn Bằng

Người đón chiếu hồ sơ (2)

Hoàng Thị Thúy

Phụ trách hồ sơ

Hà Trung Kiên

Đơn vị: Phóng TIN
Số đơn: 363

QHGD 03339

CN.

PHIẾU THƯƠNG TẬT

Số 01

QĐ: 117.254

TTKP *
Lực lượng
B297

Đồng chí

Nguyên vàn Khoa BG700 - 9232.
Ngày sinh 7-9-45

Nguyên quán Xóm Bảy, xã EaKao, Tiên Hồi, Thủ Đức

Ngày nhập ngũ 15/3/64 Ngày bị thương 17-2-71

Đơn vị khi bị thương Tiểu đội 11, Tiểu đoàn Tàu mìn E.258.

Cấp bậc, chức vụ khi bị thương Thượng Sĩ, tay lái Trung

Trường hợp bị thương Tய chấn thương

Ngày ra viện 16-12-71 (năm sau, tháng sau)

Đã được xác nhận là thương binh loại A hạng A (Một)

Tỷ lệ thương tật 24% Mức trợ cấp hàng tháng khi còn ở quân

đội là 2 tết (hai tết)

Theo quyết định số 05-QĐHQ ngày 20-8-1972

của Bộ tư lệnh QGP Kỵ, Kỵ quan

đã xuất ngũ ngày 19-1-1971 (năm trước, tháng trước)

Xin giới thiệu về Ký giả ký tên của Cán phao guy

Này. để tiếp nhận, quản lý.

Ngày 30 tháng 11 năm 1976

Thủ trưởng



Số thương binh

Số 1700/QHGD

tỷ

TRUNG TÂM
DÂN CỘNG SẢN

Hồ sơ thương tật đã đăng ký trong quân đội

Giấy chứng nhận bị thương số 12- CT
ngày 17-2-71 của Trụ sở 238.

Nơi bị thương Huyện Pô nia phu xã Khoa Muôn Lào
Lương hoặc sinh hoạt phí khi bị thương 52 tạ (Mỗi tháng 12 tạ)

Trợ cấp con đang hưởng

Biên bản xếp hạng thương tật số 37
ngày 16.3.72 của Ban chỉ huy Bộ chỉ huy chiến dịch

Tình trạng thương tật Vết thương gần lối ra vào 1/3 gác lối vào

Vì có hành động dũng cảm, đã được

khen thưởng

theo quyết định số ngày



TRUNG TÂM
ĐIỀU CỘNG ĐIỂM

Đơn vị thi hành
Quảng Ninh

18

QĐ 117.254

PHIẾU THƯƠNG TẬT

Số 132

Dồng chí Nguyễn Văn Khiêm Ngày sinh 09-1948

Nguyên quán xã Ein Chau, huyện Eisen Lüng, tỉnh Eisen Kinh

Ngày nhập ngũ 03/1964 Ngày bị thương 17/12/1971

Đơn vị khi bị thương Đại đội 11, tiểu đoàn 81, trung đoàn 38

Cấp bậc, chức vụ khi bị thương Phuot ov, Trung đội trưởng
Trường hợp bị thương Phuot stau.

Ngày ra viện 16-12-1971

Đã được xác nhận là thương binh loại A hạng 1VV (mật)

Tỷ lệ thương tật 24% (hai bốn) Mức trợ cấp hàng tháng khi còn ở quân
đội là 2800 (hai nghìn chín)

Theo quyết định số 05 QĐ/PQ ngày 20/08/1971.

của Bộ tư lệnh phòng không không quân.

đã xuất ngũ ngày 12/1981.

Xin giới thiệu về Bộ trưởng binh xã Giao
tỉnh Quảng Ninh để tiếp nhận, quản lý.

Ghi chú: 6 trong số thương binh
bị thương giữ tên và chung với Ngày 31 tháng 12 năm 1981
phổ thông phiếu này.
Thương binh trả sổ tại Bộ khu Opung Ninh
và bộ phận Quản lý 1981 có giờ làm việc từ 7 giờ đến 11 giờ
quang minh từ quý 1/1982.

Sở thương binh

Số 1700 Kế PQ



THƯƠNG TẬT
LÊ CÔNG ĐỨC

Hồ sơ thương tật đã đăng ký trong quân đội

Giấy chứng nhận bị thương số 12/01
ngày 17/02/1971 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng số 238
Nơi bị thương Pò là già Huyện Mường
Lương hoặc sinh hoạt phí khi bị thương 50.740
"năm bảy mươi lăm nghìn bảy trăm bốn mươi
Trợ cấp con đang hưởng
Biên bản xếp hạng thương tật số 89
ngày 16/03/1971 của Bộ chỉ huy Bộ Chỉ huy
Tình trạng thương tật Vết gãy xương, 1/3 giao long chấn phai, lồi cuộn móng
lông mao,

Vì có hành động dũng cảm, đã được
khen thưởng
Theo quyết định số ngày
PV

phuông cảm 3m
thủ cảm phả
Quý 1/82

Dơn vị đóng dấu



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỊNH Y KHOA

Số / GĐYK-TT

BIÊN BẢN GIÁM ĐỊNH THƯƠNG TẬT

HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỊNH Y KHOA

Hội họp ngày 26 tháng 9 năm 1979 để giám định thương tật cho:

Đồng chí Nguyễn Văn Kiên Sinh năm 1951 (tuổi _____)

Nguyên quán: Tiên Lúy, Thái Bình

Nghề nghiệp: Chức vụ: TR.

Địa chỉ hiện nay: Thị trấn Kế Largo, Lai Châu

Cơ quan giới thiệu đến:

Bị thương ngày tháng năm 19

Trước đã khám tại Hội đồng: Lai Châu tháng 2 năm 1955

Xếp tỷ lệ: 3/6 Hàng

Số hoặc chứng thương ghi: Xuyễn chui phải - Mát mồ

do đòn búa - Mát b. Rãnh hầm dưới

Sát ép lõm

KẾT QUẢ KHÁM HIỆN TẠI

Nay: Vẫn ổn định

QUYẾT NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG

Đồng chí: Nguyễn Văn Kiên được xác định tỷ lệ thương tật là %

xếp vào hạng: 3/6) vĩnh viễn, tạm thời theo tiêu chuẩn

thương tật 8 hạng ban hành tại Thông tư số 42/BYT-TT ngày 23-8-1976.

Đề nghị:

CÁC ỦY VIÊN

Ngày tháng năm 19

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

VT. 445.

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TRÍCH LỤC HỒ SƠ THƯƠNG TẬT

TB Số 19.330-W-

Họ, tên: Nguyễn Văn Kiên

Bí danh: , sinh ngày tháng năm 19 11

Nguyên quán: Phùn Phê, xã Duy, huyện Cảnh,

Họ, tên cha:

Họ, tên mẹ:

Họ, tên vợ:

Họ, tên các con:

Nhập ngũ ngày tháng năm 19

Xuất ngũ ngày tháng năm 19

Cấp bậc, chức vụ khi bị thương:

A trung

Đơn vị khi bị thương: C175 079, E 102, F 308

Bị thương ngày 15 tháng 2 năm 19

Nơi bị thương: c3 trại huấn luyện

Trường hợp bị thương: Đại tá Lực lượng

(Giấy báo bị thương số 9 ngày 9 tháng 7 năm 1953-
của BCH C33- 5102)

Họ, tên, chức vụ người ký giấy báo bị thương: Đại tá Lực lượng
BCH C33.

Tình trạng thương tật: V.T xuyên qua xương đùi phải,
mặt bị lõm hơi, mặt bị trai dae,
2 mặt bị sưng khi nâng, ngón bị đau khi giơ
nâng.
Bị xáo ép /

Thương tật hạng Ba (3) vĩnh viễn - tạm thời (do hội đồng
tư y tế xác định) : khám ngày 29 tháng 2 năm 1955
Đã được cấp số thương tật và giấy chứng nhận
số

Phải khám lại thương tật ngày tháng năm 19

Những giấy tờ trong hồ sơ:

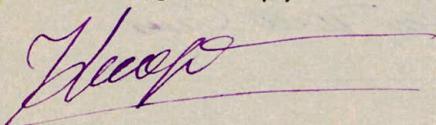
1. Hồi môn kiểm soát
- 1 giấy khai thay giấy S.T.CCS C33
- 1 giấy xác nhận Tr
- 1 đơn xin kiểm tra y hàn Tr
- 1 Lô Phan Cấp Tr
- 1 Bản kê khai bệnh nhân Tr
- 1 phiếu lỗi bao y hàn Tr

phép thoái,

Ghi chú những điều cần thiết:

Hồ sơ: , ngày 16 tháng 3 năm 1967

Người lập trích lục,





Hà Bắc ngày 1 tháng 1 năm 1973

ỦY BAN HÀNH CHÍNH TỈNH HÀ BẮC

Căn cứ nghị định số 194/NV ngày 28-5-1962 của Bộ Nội vụ chuyền giao cho các UBHC khu, thành, tỉnh về việc cấp sổ phụ cấp thương tật, phiếu lương hưu thương tật, giấy chứng nhận cho các anh em thương binh, du kích, thanh niên xung phong bị thương trong khi làm nhiệm vụ.

Căn cứ thông tư 10/NV ngày 24-5-1972 của Bộ Nội vụ về việc đổi sổ 'tờ cấp thương tật và quản lý, thi hành chế độ đối với thương binh cũ'.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều I — Nay đổi sổ phụ cấp thương tật cũ của thương binh, du kích, thanh niên xung phong bị thương trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, sang sổ trợ cấp thương tật mới cho ông, bà có tên sau đây:

Ông Nguyễn Văn Khoa sinh năm 1921 quê quán xã
huyện Phù Lai tỉnh Phú Thọ

Trú quán xã Phù Lai huyện Phù Lai tỉnh Phú Thọ

Bị thương ngày 15 tháng 12 năm 1950

Tỷ lệ thương tật xếp hạng Ba vĩnh viễn, sổ số VT/H/5

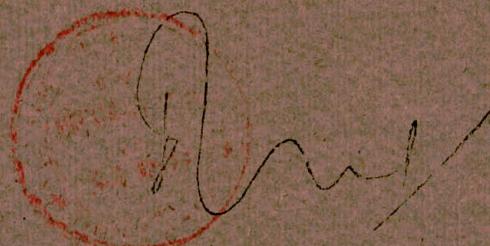
Được hưởng trợ cấp thương tật từ 1-1-1973.

Điều II — Các ông: Chánh văn phòng UBHC tỉnh, Trưởng ty thương binh xã hội và ông bà có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

U.B.H.C. TỈNH HÀ BẮC

CHỦ TỊCH ỦY TƯ VẤN XÃ HỘI
ĐƯỜNG LƯƠNG**NƠI NHẬN**

- Như điều 2
- Bộ Nội vụ « để báo cáo »
- Lưu



Số 755

Số 68.20

Phiếu điều chỉnh trợ cấp Thương binh--Bệnh binh

Tạo nghị định số 206/HĐBT, ngày 18 tháng 9 năm 1955

Ông/ bà Nguyễn Văn Khiêm sinh ngày 10/11
 Cố số trọ cấp 11 S/N VI 445
 guyễn quán Túp Hùng - Thái Bình
 Hiện ở Thị Trấn Yến - Lai Châu - H. Bùi
 Cấp bậc, chức vụ của vị khi bị thương khi giam dinh bệnh, xác lao động
 A July CHS D 793 E102 F308
 Được xếp hàng 6TB loại A mất 2 SLB
 Nay xếp lại là 6TB hàng 3/11 loại A

Mức lương lão bị thương, lão giam dinh bệnh, xác lao động:

Lương _____ d _____ PCTN _____ d _____
 Nay chuyển đổi 250 (0) + PCTN (0) = 250.00

THỜI GIAN HÀNG THÁNG ĐƯỢC HƯỞNG TỪ NGÀY 1-9-1955 NHƯ SAU:

A/ Khi 1/ già dinh:

0% cũn 250.00 (lương + PCTN) = 250.00
 Trợ cấp vì căn người phục vụ

 Cộng = 250.00

B/ Khi đang sống the hoặc ng. khu tri _____)

80% trọ cấp khi về già dinh = _____ d _____

- Phí dài eo hành động đồng cam (1 lần)

Bảng 2 tháng lương + PCTN _____ d _____ × 2 = _____ d _____

Ngày 1 tháng 12 năm 1955

Giám đốc sở thương binh xã hội

Nơi nhận _____

Lưu

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Dộc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỊNH Y KHOA

/ GĐYK-TT

BIÊN BẢN GIÁM ĐỊNH THƯƠNG TẬT

HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỊNH Y KHOA

Hợp ngày 24 tháng 8 năm 1988 để giám định thương tật cho:

Đồng chí Nguyễn Văn Khiêm Sinh năm 1944 (tuổi)

Nguyên quán: Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Nghề nghiệp: Chức vụ: TB

Địa chỉ hiện nay: Thị trấn Kíp Lực giang

Cơ quan giới thiệu đến: TDXH

Bị thương ngày tháng năm 19

Trước đã khám tại Hội đồng: Bác sĩ giang tháng 2 năm 1955

Xếp tỷ lệ: Hạng

Số hoặc chứng thương ghi: 3/6

Xuất chấn khai mắt mờ do bom lõi - mắt
6 răng hám móm, gãy cùi

KẾT QUẢ KHÁM HIỆN TẠI

Nay: Vẫn như.

QUYẾT NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG

Đồng chí Khiêm được xác định tỷ lệ thương tật là %
xếp vào hạng (B) vĩnh viễn, tạm thời theo tiêu chuẩn
thương tật 8 hạng ban hành tại Thông tư số 42/BYT-TT ngày 23-8-1976.

Đề nghị

CÁC UY VIÊN

Ngày Tháng năm 19

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Đinh Văn Phong

BS Hoàn

Chủ tịch

{ Foto Hộ TB: Nguyễn Văn Kiêm
TIN TRẦN KÉP - LÝ

UBND HUYỆN LÂNG GIANG
UBND THỊ TRẤN KÉP

SỐ: 33/GT - UB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do - hạnh phúc

GIẤY GIỚI THIỆU

Kính gửi: Sở LĐTB-XH Tỉnh Bắc Giang

UBND Thị trấn Kép trân trọng giới thiệu:

Ông (bà): Phùng Văn Suận sinh 1955

Nơi đăng ký thường trú: Khu 2 Thị trấn Kép
Lạng Giang - Bắc Giang

Đến cơ quan để: liên hệ nhà số 19 TB-XH xã
cứu giúp tích lũy hồ sơ thường kinh của
Ông Nguyễn Văn Kiêm là bố già của
Ông Quân (đã mất)

Kính mong quý cơ quan... Sở LĐTB-XH Bắc Giang

Hết sức giúp đỡ Ông (bà): Phùng Văn Suận

Giấy này có giá trị hết ngày 21 tháng 9 năm 2004



CHỦ TỊCH UBND
DĂNG BÌNH MINH

BẢN KHAI HƯỞNG TRỌ CẤP THƯƠNG TẬT

Họ, tên: Nguyễn Văn Hồi

Bí danh:

Sinh ngày 5 tháng 5 năm 1921 ^{30 TUA}

Ảnh 4x6

Nguyên quán: xã Hòa Bình

Quảng Bình - Lai Châu

Nhập ngũ ngày 3 tháng 4 năm 1946

Xuất ngũ ngày 20 tháng 10 năm 1953

Đơn vị cho xuất ngũ: Trung đoàn 99 thuộc 308

Quá trình công tác từ ngày xuất ngũ đến nay (làm gì, ở đâu, thời gian nào):

Năm 1953 về địa phương (thị trấn Kép Lang Giang và Bảo Lạc)

Làm phó xóm và công an xã đến 1959 (thị trấn Kép Lang Giang và Bảo Lạc)

Năm 1960 vào hợp tác xã nông nghiệp tại thị trấn Kép Lang Giang và Bảo Lạc, tại xã viên hợp tác xã nông nghiệp

1964 phụ trách bán hàng xã, 1967 điều hành phải đi 98 lão

và 1969 lại trở về địa phương bán hàng và ở trong xã

hội đồng liên khu 69-71 và 71-73 (hiện nay là xã Phố Ban bán nông nghiệp và ban thư Phố Ban thuộc xã Ban Kiến)

kiết thi trấn và trưởng thu, công an thị trấn Lán Kép

1970-1971

Cấp bậc, chức vụ khi bị thương: Khi bị thương Tiểu đội trưởng

Đơn vị khi bị thương: Trung đội 2 Lai đội 177 Trung đoàn 102

Lai đoàn 308 Tiểu đoàn 19

Bị thương ngày 15 tháng 12 năm 1950

Nơi bị thương: Xã Mát Bẩn Lai Giang - Lai Châu, tỉnh Phố

Yên

Trường hợp bị thương: Vận động chiến vào bắt Hồi

Tỉnh Phố

Các vết thương: Bị mất hán rồng dưới, 2 mắt bị bầm bủi
một bị sút áp, một gãy dae dưới Sát xuyên qua dae phải
một viền vào cánh tay trái, một xuyên qua bắp chân

Giấy chứng nhận bị thương số 19330 ngày tháng năm 19

của Hội đồng thường tắt dài đoàn 308

Đã được cấp sổ phụ cấp thương tật và giấy chứng nhận Số hiệu cấp tú
1955 số 19330 v.v

(Quyết định số 1030 ngày 7 tháng 11 năm 1963 của UBHC tỉnh Hà Bắc)

Thương tật hạng Ba (3) vĩnh viễn tạm thời (do Hội đồng khám xét thương tật
đại đoàn 308 khám ngày tháng năm 19

Đã lĩnh phụ cấp thương tật đến hết quý Một năm 1971 tại Huyện Lang Giang
tỉnh Hà Bắc

Đơn vị công tác hoặc chỗ ở hiện nay: Tại thị trấn Kếp, xã số 8' huyện Kếp

HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH

Họ, tên, tuổi, nghề nghiệp, chỗ ở của:

Cha Nguyễn Văn Giá sinh nhân 1940 ở huyện Hưng Thái Bình
Mẹ Nguyễn Thị Hu sinh nhân 1940 (chết)

Vợ chồng Nguyễn Thị Kếp sinh 1955 ở thị trấn Kếp huyện Lang Giang Hà Bắc

Họ, tên, tuổi (ngày, tháng, năm sinh), nghề nghiệp, chỗ ở của các con: có 7 người con

Nguyễn Thị Kếp 1955 là học sinh cấp III. Nguyễn Thị Kếp
6-2-1957 học sinh cấp II. Nguyễn Thị Kếp 6-8-1959 là
học sinh cấp I. Nguyễn Thị Kếp 5-9-1961 học sinh cấp I.

Nguyễn Văn 1965 học cấp I. Nguyễn Văn 1968 và Nguyễn Văn 1971 con bé
đãt cả đều ở thị trấn Kếp, huyện Lang Giang, Hà Bắc

Tôi cam đoan bản khai trên đây là hoàn toàn đúng. Nếu sai, tôi xin chịu trách nhiệm.

Làm tại Thị trấn Kếp, ngày 28 tháng 11 năm 1971.

Người khai ký tên,

Chứng nhận của

U.B.H.C thị trấn Kếp Thị trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Văn - Khiêm

Nghìn



U.B.H.C. THỊ TRẤN KẾP
CHỦ TỊCH
ĐÔ VĂN TUỐC